

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Lục Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2022/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Anh Phùng Văn L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phùng Văn L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phùng Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phùng Văn L cùng thống nhất có 02 con chung là Phùng Thị U, sinh ngày 19-9-2002 và Phùng Tú T, sinh ngày 04-9-2006 và thoả thuận khi ly hôn giao con Phùng Tú T cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Phùng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Con Phùng Thị U đã trên 18 tuổi nên không đề Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phùng Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị T nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số: AA/2021/0003367, ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, chị Phạm Thị T được hoàn trả số tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng. Anh Phùng Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Minh X, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Lên**